

Bản án số: 80/2023/HSST

Ngày: 29/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Quân

2. Ông Đặng Quang Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Trung T, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 13/10/1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 79/30/22 Ấp, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật, trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: Không; con ông Trần Trung T1 (sinh năm 1976) và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 (sinh năm 1975); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/9/2012, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 247/2012/HSST;

- Ngày 23/11/2012 bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", tổng hợp hình phạt với Bản án 247/2012/HSST là 05 năm 6

tháng tù theo Bản án số 306/2012/HSST, đến ngày 21/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

Bị tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T3, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 10/3/1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: B T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: 188 ĐT826C, Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T4 (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1973); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 96/2014/HSST, đến ngày 01/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

- Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 9/QĐ- TA, đến ngày 09/9/2017 chấp hành xong.

Bị tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Vũ L1, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 04/4/1994, tại: tỉnh An Giang nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Tổ D, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Hoà Hảo, trình độ học vấn: 9/12, nghề nghiệp: Nhân viên vệ sinh; con ông Võ Phú C (sinh năm 1971) và bà Trần Thị M (sinh năm 1971); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Hạo D, sinh năm 1996

HKTT: C, C, Thành phố C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung T, Nguyễn Thanh T3, Võ Vũ L1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Vào trưa ngày 19/12/2022, T được “Phương Bụi” (không rõ lai lịch) gọi điện thoại chào bán xe Honda Vario không giấy, giá 11.000.000 đồng. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, T gửi cho T3 hình xe Honda Vario màu đen và báo giá 11.000.000 đồng, nói T3 tìm người bán theo giá do T3 tự báo cho bên mua, tiền lời chia đôi, T3 đồng ý. Sau đó, T3 có chào bán xe cho L1. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, L1 nhắn tin xem hình và thông nhất lấy xe Honda Vario màu đen với giá 13.000.000 đồng, L1 hỏi T3 “Xe chết ở đâu?”. T3 liền gọi zalo hỏi T “Xe chết ở đâu?” để biết xe bị trộm ở đâu thì T gọi zalo hỏi “Phương Bụi” nói: “Xe chết ở Quận A” Tin báo lại cho T3 và T3 báo lại cho L1 biết xe Vario màu đen T3 nhờ bán là tài sản bị trộm cắp ở Quận A. L1 đồng ý mua và hẹn nhận mua xe từ Thuận tại trước địa chỉ A V, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vào chiều cùng ngày. Sau khi thống nhất với L1, T3 hẹn T mang xe Vario màu đen đến quán cà phê trên đường H, quận B (không rõ địa chỉ) để cùng T3 đi bán. Sau khi thống nhất với T3, T liên lạc “Phương Bụi” hẹn khoảng 17 giờ cùng ngày gặp T trước địa chỉ H H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận xe, trả tiền. Theo hẹn, T đến gặp “Phương Bụi”, giao 11.000.000 đồng và nhận xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 67E1-389.74. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T giao xe trên cho T3 đi bán, còn T3 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đỏ, biển số 59M2-525.39 đi theo sau. Theo hẹn, T3 gặp L1, giao xe và nhận tiền 13.000.000 đồng.

Sáng ngày 04/01/2023, L1 nhắn tin hỏi T3 có xe không giấy tờ, giả rẻ bán không để L1 mua bán kiếm lời. Tối cùng ngày, sau khi “Phương Bụi” nhắn zalo chào bán 01 xe Airblade, không giấy tờ đang ở Long An giá 5.000.000 đồng, thì T hỏi T3 tìm người mua; T3 báo L1 như T báo nhưng chưa có hình xe. L1 hứa sẽ mua nếu có xe thì T3 báo T nói cùng đến Long An để mua xe Airblade trên bán lại kiếm lời. Sáng ngày 05/01/2023, L1 điều khiển xe mô tô biển số 67E1-389.74 đến trước nhà số A T, phường C, Quận A thì bị Trinh sát Đội CSĐTTP về TTXH phát hiện, triệu tập về trụ sở làm rõ. Sáng cùng ngày, T chờ T3 đi lấy xe do “Phương Bụi” giao bán xe mô tô Honda, A, màu trắng – đỏ - đen, biển số 59D2-433.24 giá 5.000.000VNĐ. T3 dự định chạy về sẽ liên lạc bán lại xe mô tô trên cho L1 nhưng chưa liên lạc và khi đi cùng T trên đường V thuộc xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì Trinh sát Đội CSĐTTP về TTXH phối hợp với Công an xã V kiểm tra, sau đó triệu tập về cơ sở làm rõ.

Theo Bản kết luận định giả tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giả tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận xe mô tô Honda Vario màu đen, biển số 67E1-389.74 trị giá 30.500.000 đồng (Bút lục số 89-90).

Ngày 09/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q bắt tạm giam đối với Trần Trung T, Nguyễn Thanh T3 và Võ Vũ L1. Quá trình điều tra, Trần Trung T,

Nguyễn Thanh T3 và Võ Vũ L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T, T3 và L1 phù hợp với lời khai bị hại, biên bản đối chất, kết quả thực nghiệm điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thu thập được (Bút lục số 114-174).

Do chưa xác định được người thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” là xe mô tô Honda Vario màu đen, biển số 67E1-389.74 của chị Trần Hạo D; ngày 09/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an Q đã ra Quyết định tách vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” trước cửa hàng C1, số B T, phường T, Quận A, khoảng 22 giờ 05 phút ngày 28/12/2022 để truy xét,

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đen, biển số 67E1-389.74. Qua xác minh, xe do chị Trần Hạo D đứng tên đăng ký, hiện đã thu hồi, trả lại cho chị D; chị D không có yêu cầu gì thêm.

- Thu giữ của Trần Trung T:

01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 59M2-525.3901 do Tín đứng tên đăng ký sở hữu.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh T3:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73.

+ 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ-đen, số máy JF46E2064713, số khung RLHJF461XEYD44655 được cấp biển số 37K1-612.35 do ông Cao Đức N đứng tên đăng ký. Ông N bị người khác trộm cắp xe mô tô này tại sản Chung cư A, 28 đường A, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/01/2023 và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T thụ lý giải quyết. Tín, T3 và L1 khai không biết xe do trộm cắp mà có, chỉ biết đây là xe không giấy tờ bán rẻ. Đối với biển số 59D2-433.24 được cấp cho xe mô tô Honda Vario 125, màu trắng-đen, số máy JFV1E1664613, số khung MH1JFV112HK657884 do bà Hồ Thị L2 đứng tên đăng ký. Bà L2 khai: xe mô tô trên là của chị Trần Thị N1; bà chỉ giúp đứng tên đăng ký. Lời khai của bà L2 phù hợp với lời khai của chị N1. Chị N1 bị người khác trộm xe mô tô này tại trước nhà số A V, phường T, quận T và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T thụ lý giải quyết,

- Thu giữ của Võ Vũ L1: 01 điện thoại di động hiệu S A7

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đang tạm giữ các vật chứng trên (Bút lục số 99).

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKSQ1 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thanh T3, Võ Vũ L1

về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thanh T3, Võ Vũ L1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thanh T3, Võ Vũ L1, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần T5 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51, xử phạt Trần Trung T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51, xử phạt Nguyễn Thanh T3 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, xử phạt Võ Vũ L1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đen, biển số 67E1-389.74. Qua xác minh, xe do chị Trần Hạo D đứng tên đăng ký, hiện đã thu hồi, trả lại cho chị D; chị D không có yêu cầu gì thêm.

+ Trả lại cho Trần Trung T 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 59M2-525.39.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73

+ Đối với 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ-đen, số máy JF46E2064713, số khung RLHJF461XEYD44655 được cấp biển số 37K1-612.35 do ông Cao Đức N đứng tên đăng ký. Ông N bị người khác trộm cắp xe mô tô này tại sản Chung cư A, 28 đường A, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/01/2023 và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T thụ lý giải quyết. Tín, T3 và L1 khai không biết xe do trộm cắp mà có, chỉ biết đây là xe không giấy tờ bán rẻ. Đối với biển số 59D2-433.24 được cấp cho xe mô tô Honda Vario 125, màu trắng-đen, số máy JFV1E1664613, số khung MH1JFV112HK657884 do bà Hồ Thị L2 đứng tên đăng

ký. Bà L2 khai: xe mô tô trên là của chị Trần Thị N1; bà chỉ giúp đứng tên đăng ký. Lời khai của bà L2 phù hợp với lời khai của chị N1. Chị N1 bị người khác trộm xe mô tô này tại trước nhà số A V, phường T, quận T và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T thụ lý giải quyết,

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S A7

Các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thanh T3, Võ Vũ L1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, phù hợp với tang vật thu giữ, các kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập cùng diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, T gửi cho T3 hình xe Honda Vario màu đen và báo giá 11.000.000 đồng, nói T3 tìm người bán theo giá do T3 tự báo cho bên mua, tiền lời chia đôi, T3 đồng ý. Sau đó, T3 có chào bán xe cho L1. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, L1 nhắn tin xem hình và thống nhất lấy xe Honda Vario màu đen với giá 13.000.000 đồng, L1 hỏi T3 “Xe chết ở đâu?”. T3 liền gọi zalo hỏi T “Xe chết ở đâu?” để biết xe bị trộm ở đâu thì T gọi zalo hỏi “Phương Bụi” nói: “Xe chết ở Quận A”, T báo lại cho T3 và T3 báo lại cho L1 biết xe Vario màu đen T3 nhờ bán là tài sản bị trộm cắp ở Quận A. L1 đồng ý mua và hẹn nhận mua xe từ Thuận tại trước địa chỉ A V, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vào chiều cùng ngày. Sau khi thống nhất với L1, T3 hẹn T mang xe Vario màu đen đến quán cà phê trên đường H, quận B (không rõ địa chỉ) để cùng T3 đi bán. Sau khi thống nhất với T3, T liên lạc “Phương Bụi” hẹn khoảng 17 giờ cùng ngày gặp T trước địa chỉ H H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận xe, trả tiền. Theo hẹn, T đến

gặp "Phương Bui", giao 11.000.000 đồng và nhận xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 67E1-389.74. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T giao xe trên cho T3 đi bán, còn Tín điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đỏ, biển số 59M2-525.39 đi theo sau. Theo hẹn, T3 gặp L1, giao xe và nhận tiền 13.000.000 đồng. T và T3 chia nhau tiền lời mỗi người 1.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo T, T3, L1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét: Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trạng thái ổn định, có tổ chức, có kỉ luật ở nơi công cộng, chế độ quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, mặc dù các bị cáo T, T3, L1 không hứa hẹn, bàn bạc hoặc thỏa thuận trước với người có tài sản do phạm tội mà có, nhưng các bị cáo biết rõ tài sản mà mình tiêu thụ là tài sản do phạm tội mà có thông qua thông tin do "Phương Bui" cung cấp là xe trộm ở quận A, xe không có giấy tờ sở hữu, ổ khóa hỏng phải đi làm lại, giá giao dịch thấp hơn thị trường nhiều lần; về vai trò, bị cáo T giữ vai trò là người tìm kiếm nguồn tài sản, bị cáo T3 giữ vai trò trực tiếp giao dịch với người mua, bị cáo T và T3 đồng ý cùng thực hiện và cùng thụ hưởng khoản thu lợi từ việc bán tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo L1 là người mua tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo L1 được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nơi cư trú ổn định, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đen, biển số 67E1-389.74, qua xác minh, xe do chị Trần Hạo D đứng tên đăng ký, hiện đã thu hồi, trả lại cho chị D; chị D không có yêu cầu gì thêm.

[8.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 59M2-525.39, thu giữ của Trần Trung T, do T đứng tên đăng ký sở hữu (BL 186), xét đây là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T.

[8.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, thu giữ của Nguyễn Thanh T3 (BL 235), xét đây là phương tiện mà T3 sử dụng để liên lạc với các đồng phạm để giao dịch tiêu thụ xe, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.4] Đối với 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ-đen, số máy JF46E2064713, số khung RLHJF461XEYD44655, chiếc xe này được thu giữ từ Nguyễn Thanh T3 (BL 235), qua xác minh thể hiện chiếc xe này được cấp biển số 37K1-612.35 do ông Cao Đức N đứng tên đăng ký. Ông N bị người khác trộm cắp xe mô tô này tại sản Chung cư A, 28 đường A, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/01/2023 và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T thụ lý giải quyết và nhận vật chứng là 01 xe mô tô Honda Airblade nêu trên (BL 104, 108). T, T3 và L1 khai không biết xe do trộm cắp mà có, chỉ biết đây là xe không giấy tờ bán rẻ. Đối với biển số 59D2-433.24 được cấp cho xe mô tô Honda Vario 125, màu trắng-đen, số máy JFV1E1664613, số khung MH1JFV112HK657884 do bà Hồ Thị L2 đứng tên đăng ký. Bà L2 khai: xe mô tô trên là của chị Trần Thị N1; bà chỉ giúp đứng tên đăng ký. Lời khai của bà L2 phù hợp với lời khai của chị N1. Chị N1 bị người khác trộm xe mô tô này tại trước nhà số A V, phường T, quận T và hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T thụ lý giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8.5] Đối với 01 điện thoại di động hiệu S A7, thu giữ của Võ Vũ L1, xét đây là phương tiện mà L1 sử dụng để liên lạc với các đồng phạm để giao dịch tiêu thụ xe, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thanh T3, Võ Vũ L1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trung T **01 (một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

Tiếp tục tạm giam Trần Trung T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T3 **01 (một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Thanh T3 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Vũ L1 **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

Tiếp tục tạm giam Võ Vũ L1 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Trả lại cho Trần Trung T 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ đen, biển số 59M2-525.39, SM: KF41E1992854, SK: MH1KF4116LK990743

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A73, Imei 1: 352828292528831, Imei 2: 35446261252883054.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S A7, Imei 1: 351580101618383, Imei 2: 351581101618381 (bề màn hình và mặt lưng, imei ngoài vỏ ngoài: 358875081790746)

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 73/2023/PNK-THAHS ngày 03/4/2023 của Công an Q)

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thanh T3, Võ Vũ L1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Quế Hương